

Số: 987/VHTC-TCNS

Hà Long, ngày 05 tháng 4 năm 2023

V/v đề nghị đăng tải danh sách hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm y tế

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ - CP ngày 01/07/2016 Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Trạm y tế thuộc Công ty Cổ phần than Hà Tu - Vinacomin. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1053/SYT-GPHĐ của Sở y tế Quảng Ninh cấp ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin báo cáo Sở y tế Quảng Ninh danh sách đăng ký những người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm y tế Công ty. (có danh sách kèm theo)

Để thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh cho CBCNV trong Công ty theo nguồn Bảo hiểm y tế năm 2023, Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin kính đề nghị Sở y tế Quảng Ninh đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm y tế Công ty lên cổng thông tin điện tử của Sở y tế.

Kính đề nghị Sở y tế Quảng Ninh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCNS.



Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Quảng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo công văn số: 987/VHTC - TCNS ngày 05 tháng 4 năm 2023)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế thuộc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

2. Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 7h30 đến 16h30 (từ thứ 2 đến thứ 6); Trục cấp cứu 24/24 tất cả các ngày trong tuần

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	0003127/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Trưởng trạm
2	Nguyễn Thị Nhài	0003119/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ - Phó trạm
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	0003121/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
4	Nguyễn Thị Thơm	0003116/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
5	Nguyễn Thị Liên	0003110/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
6	Trương Thị Quý	0003286/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
7	Nguyễn Viết Đình	0003122/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
8	Nguyễn Thị Huệ	0003112/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
9	Ngô Thị Hà	0003120/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ điều trị
10	Nguyễn Thị Thanh Bình	0003111/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
11	Nguyễn Thị Thu Hoài	0003113/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
12	Trần Thị Thu Trang	0003125/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
13	Phùng Thị Chinh	0003124/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngành Điều dưỡng Trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
14	Phạm Thị Minh Quân	0005835/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
15	Trương Thị Xuy	0003115/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngành Điều dưỡng Trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
16	Trần Hồng Nhung	010869/NA - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên
17	Trần Thị Thu Trang	0698/QNI-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được hình thức tổ chức kinh doanh thuộc sau: Từ thuốc trạm y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Thủ kho dược

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Cử nhân kinh tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kế toán
2	Trần Thị Hạnh	Điều dưỡng viên	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ lý

Hạ Long, ngày 05 tháng 4 năm 2023

Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Bs. Nguyễn Ngọc Tuấn